

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 125/2025/HS-ST

Ngày 29/4/2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Dũng và ông Hoàng Việt Thống.

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại phòng xử án D, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thành L** (tên gọi khác: L1); Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1995; tại: tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; con ông Phạm Văn L2, sinh năm 1965 và con bà Phan Thị X, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 24 tháng 01 năm 2025 đến ngày 17 tháng 02 năm 2025 được áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh cho đến nay – *Có mặt*.

- Người bị hại:

+ Ông Vũ Ngọc K, sinh năm 2006. Trú tại: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bà Hồ Thị T, sinh năm 1973 và ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1962. Trú tại: Thôn A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk - *Có mặt*.

+ Ông Lê Minh N, sinh năm 2006. Trú tại: Tổ dân phố C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Bà Lương Hoàng Mộng X1, sinh năm 1987 và ông Lê Ngọc B, sinh năm 1978; Trú tại: Tổ dân phố C, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - C

- ***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*** Ông Lê Văn H1, sinh năm 1997. Trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk – *Có đơn xin vắng mặt.*

- ***Người làm chứng:***

+ Ông Trần Hùng V, sinh năm 2002. Trú tại: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - *Vắng mặt.*

+ Bà H July Ênuôl. Trú tại: Buôn E, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 45 phút ngày 11 tháng 10 năm 2024, Phạm Thành L điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Mazda, số loại 3 B12SAA, màu đen, biển kiểm soát 47A–707.43, chở Trần Anh K1, Trần Hùng V và H July Ênuôl đi từ quán N1, địa chỉ số C đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk về nhà của K1, V và H July.

L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A–707.43 chở K1 về nhà của K1 trên đường N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, rồi L tiếp tục điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A–707.43 chở V và H July ngồi ghé sau về xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Lúc này, L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A–707.43 lưu thông tại phần đường bên phải đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng từ đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A–707.43 đến trước khu vực nơi giao nhau giữa đường Đ và đường Q với hẻm S đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì L nhấp nháy đèn pha tín hiệu khẩn cấp và cho xe ô tô đi vào nơi giao nhau. Khi L điều khiển xe ô tô đến đầu nơi giao nhau, thì dừng xe lại để quan sát các phương tiện lưu thông trên đường Q, rồi tiếp tục điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A–707.43 đi ngang qua đường Q để đi thẳng vào hẻm số 185 đường, do thiếu chú ý quan sát, đi vào nơi giao nhau không nhường đường cho xe đi từ bên phải tới, nên đã để phần bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 47A–707.43 va chạm vào phần đầu của xe gắn máy biển số 47AC–831.26 do Vũ Ngọc K, điều khiển chở Lê Minh N ngồi ở phía sau, đang lưu thông ở phần đường bên phải của đường Q, theo hướng từ đường L đến đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, Vũ Ngọc K và Lê Minh N tử vong.

- Hiện trường vụ án được xác định xảy ra tại trước trụ điện số A, đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hiện trường đã bị xáo trộn, không còn nguyên vẹn do người dân đưa người bị thương đi cấp cứu.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, chọn hướng đi từ đường L đến đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk làm hướng chuẩn; chọn mép đường bên phải đường Q theo hướng đi từ đường L đến đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, làm mép đường chuẩn và mép đường giả định tại nơi giao nhau (các số đo thể hiện tại hiện trường và trong sơ đồ được đo vuông góc đến mép đường chuẩn và mép đường giả định); chọn góc chủ điện số 14 làm mốc cố định chọn; hướng Bắc là hướng chính thể hiện trong sơ đồ và lấy đơn vị đo là mét (m).

Đường Q là đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, rộng 10,40m, có vạch sơn màu vàng nét đơn đứt quãng, phân chia thành hai chiều đường xe chạy, chiều đường bên phải tính theo hướng đi từ đường L đến đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, rộng 5,35m, chiều đường bên trái rộng 5,05m. Đường Đinh Công T1 là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng rộng 4,35m, không có vạch sơn phân chia chiều đường xe chạy. Đường H đường P là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng rộng 3,30m, không có vạch sơn phân chia chiều đường xe chạy.

Vị trí, phương tiện, dấu vết tại hiện trường được đánh số thứ tự ký hiệu và mô tả như sau:

(1) Xe gắn máy biển số 47AC-831.26: Di chuyển theo hướng chuẩn trên đường Q, sau tai nạn xe ngã nghiêng bên trái trên mặt đường, bánh trước gãy rời khỏi trục, đầu xe quay về hướng Đ, đuôi xe quay về hướng Tây. T2 trục bánh sau cách mép đường chuẩn 2,20m, cách mốc cố định 13,20m; cổ bi trước cách mép đường chuẩn 2,15m, tâm trục bánh trước cách mép mép đường chuẩn 2,55m, cách mép đường giả định 0,25m.

(2) Xe ô tô biển kiểm soát 47A-707.43: Di chuyển trên đường Đ theo hướng từ đường Đ đến hẻm S đường P, sau tai nạn xe dừng ở hẻm S đường P, đầu xe quay về hướng B, đuôi xe quay về hướng N, tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường chuẩn 2,10m, cách tâm chục bánh sau xe (1) 4,40m; tâm chục bánh trước bên phải cánh mép đường giả định 0,55m, tâm chục bánh sau bên phải cái mép đường giả định 0,80m.

(3) Vết máu ký hiệu (VM): Màu nâu đỏ, nằm trên đường phía bên phải mép đường chuẩn, kích thước (0,40 x 0,40)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 0,40m, cách mép đường giả định 0,30m.

(4) Vết máu ký hiệu (VM): Màu nâu đỏ, nằm trên đường phía bên trái mép đường chuẩn, kích thước (0,40 x 0,35)m, tâm vết cách mép đường chuẩn 0,25m, cách mép đường giả định 1,20m.

(5) Mảnh vỡ ký hiệu (MV): Kích thước (4,60 x 3,10)m, tâm mảnh vỡ cách mép đường chuẩn 1,15m, cách mép đường giả định 0,15m.

- Vị trí va chạm ký hiệu (VC): Căn cứ hướng đi và vị trí sau cùng của các phương tiện, dấu viết tại hiện trường và trên phương tiện, xác định: Vị trí va chạm

giữa xe (1) với xe (2) tương ứng với trên mặt đường tại nơi giao nhau, cách mép đường chuẩn 1,80m, cách mốc cố định 13,60m, cách mép đường giả định 0,80m, cách tâm trục bánh sau xe (1) 0,70m.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 295/KLGĐTT-PY ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận: Nguyên nhân chết của anh Lê Minh N là: Chấn thương sọ não nặng – Chấn thương hàm mặt nặng/ Nhiều thương tích thương khác do tai nạn giao thông.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 296/KLGĐTT-PY ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ, kết luận: Nguyên nhân chết của Vũ Ngọc K là: Chấn thương sọ não nặng – Chấn thương hàm mặt nặng/ Nhiều thương tích thương khác do tai nạn giao thông.

Cáo trạng số 111/CT-VKSTP-BMT ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Phạm Thành L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại đều xác định đã nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu gì thêm đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Qua phân tích, đánh giá tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đồng thời đề cập các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thành L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 5 Điều 65 BLHS, đề nghị:

Xử phạt bị cáo Phạm Thành L mức án 03 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng:

+ Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại xe ô tô biển kiểm soát 47A-707.43 cho ông Lê Văn H1 và trả lại xe gắn máy biển số 47AC-831.26 cho gia đình bị hại Vũ Ngọc K là phù hợp.

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 660175099999.

+ Lưu hồ sơ để phục vụ việc xét xử đối với 02 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử ghi lại hình ảnh vụ việc và ghi lại hình ảnh có âm thanh lời khai của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong.

Bị cáo không tranh luận gì thêm và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì và khiếu nại về hành vi của những người tiến hành tố tụng, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa cơ bản phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua đó có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 11 tháng 10 năm 2024, Phạm Thành L (đã được cấp giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A-707.43 lưu thông trên đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng từ đường Đ đến hẻm S đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Khi L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A-707.43 đến khu vực thuộc nơi giao nhau giữa đường Q và đường Đ với hẻm S đường P, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A-707.43 băng qua đường Q để đi vào đường H đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Do L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 47A-707.43 thiếu chú ý quan sát (không quan sát các phương tiện lưu thông trên làn đường bên phải đường Q, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk theo hướng đi), vào nơi giao nhau không nhường đường cho xe đi từ bên phải đi tới, nên đã để phần bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 47A-707.43 tông vào phần đầu của xe gắn máy biển số 47AC-831.26 do Vũ Ngọc K điều khiển, chở Lê Minh N ngồi ở phía sau, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, Vũ Ngọc K và Lê Minh N tử vong. Hành vi của Phạm Thành L đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, gây hậu quả làm 02 người chết, nên đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Hành vi của bị cáo Phạm Thành L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 260 BLHS là có căn cứ pháp luật.

Khoản 1 điểm đ khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

.....
đ) Làm chết 02 người;”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; được người đại diện hợp pháp của người bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hơn nữa một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nghiêm trọng, bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do chủ quan, cầu thả, thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe đi từ bên phải tới, không làm chủ tay lái đã vô ý xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này nhưng cũng cần xem xét đến nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông cũng có một phần lỗi của người bị hại để cân nhắc khi quyết định hình phạt cho phù hợp.

Xét bị cáo Phạm Thành L có nơi cư trú ổn định, nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trong đó có ít nhất 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị Quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và sự phối hợp của gia đình cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích và không gây nguy hiểm cho xã hội; không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 660175099999 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 13 tháng 9 năm 2017, mang tên Phạm Thành L.

- Đối với việc Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả: xe ô tô biển kiểm soát 47A-707.43, nhãn hiệu Mazda, loại xe ô tô con, số loại: 3 B12SAA, màu sơn đen, số máy: P520853911, số khung: RN2B12SAANM103010; Giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 71A-149.22 (biển kiểm soát mới 47A-707.43) và 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của xe ô tô biển kiểm soát 71A-149.22 (biển kiểm soát mới 47A-707.43), cho Lê Văn H1 là chủ sở hữu hợp và trả 01 xe gắn máy biển số 47AC-831.26, nhãn hiệu HALIMJP, số loại RC, màu sơn đen, số máy HVN1P39FMB3A001198, số khung

RL9GCBGLSNCX01198 cho ông Vũ Mạnh H, là người đại diện hợp pháp của người bị hại K nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

- Đối với 02 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử là 02 đoạn Video ghi lại hình ảnh vụ việc và 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử là đoạn Video ghi lại hình ảnh có âm thanh lời khai của bị cáo L vào ngày 11 tháng 10 năm 2024 tại Cơ quan điều tra Công an thành phố B. Xét thấy, đây là chứng cứ của vụ án nên cần lưu hồ sơ để phục vụ việc xét xử.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

+ Quá trình điều tra bị cáo Phạm Thành L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho đại diện gia đình người bị hại, cụ thể: gia đình bị hại Vũ Ngọc K tổng số tiền 95.000.000 đồng, gia đình bị hại Lê Minh N tổng số tiền là 100.000.000 đồng; Người đại diện hợp pháp cho các bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm là tự nguyện và phù hợp nên cần ghi nhận.

+ Đối với việc hư hỏng chiếc xe ô tô biển số 47A-707.43 và xe gắn máy biển số 47AC-831.26, do vụ tai nạn giao thông gây ra thì ông Lê Văn H1 và ông Vũ Mạnh H không yêu cầu bị cáo bồi thường là tự nguyện nên cần ghi nhận.

[7] Đối với nội dung khác:

Trong vụ án này, Vũ Ngọc K đã điều khiển xe gắn máy biển số 47AC-831.26 chở Lê Minh N ngồi ở phía sau, tham gia giao thông đi vào nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ đến mức an toàn, đã để phần đầu của xe gắn máy biển số 47AC-831.26 xảy ra va chạm với phần bên phải của xe ô tô biển số 47A-707.43 do Phạm Thành L điều khiển đi vào nơi đường giao nhau từ bên trái theo hướng đi của K, gây tai nạn giao thông. Hậu quả, làm Lê Minh N bị chết. Hành vi của Vũ Ngọc K đã vi phạm khoản 2 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ G. Tuy nhiên, sau khi xảy ra tai nạn giao thông thì K cũng bị chết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý đối với Vũ Ngọc K là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thành L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Thành L** 03 (ba)

năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thành L cho UBND xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Các bên đã thỏa thuận bồi thường xong, người đại diện hợp pháp cho những người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Ông Vũ Mạnh H, là chủ sở hữu xe gắn máy biển số 47AC-831.26, ông Lê Văn H1 là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát mới 47A-707.43 không yêu cầu bị cáo Phạm Thành L bồi thường thiệt hại do hư hỏng của 02 xe nêu trên nên không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2, số 660175099999 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đ cấp ngày 13 tháng 9 năm 2017, mang tên của Phạm Thành L.

(Vật chứng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Chi Cục Thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 26/3/2025).

- Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả cho ông Lê Văn H1 là chủ sở hữu hợp pháp xe ô tô biển kiểm soát 47A-707.43; Trả cho ông Vũ Mạnh H, là người đại diện hợp pháp của bị hại K là chủ sở hữu xe gắn máy biển số 47AC-831.26.

- Lưu hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử là 02 đoạn Video ghi lại hình ảnh vụ việc và 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử là đoạn Video ghi lại hình ảnh có âm thanh lời khai của bị cáo L vào ngày 11 tháng 10 năm 2024 tại Cơ quan điều tra Công an thành phố B, (là vật chứng của vụ án) để phục vụ công tác xét xử.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thành L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm bị cáo và người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi tuyên án. Đang sự vắng mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tp. Buôn Ma Thuột;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- CCTHADS tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở tư pháp;
- Phòng HSNVCA Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người liên quan; người đại diện cho bị hại;
- UBND xã Ea Tiêu
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ HỒNG THANH